TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh P

Bản án số: 55/2022/HSST
Ngày: 17 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, T phố H

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức T.

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Trần Công Trung;
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, T phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, T phố H tham gia phiên toà: bà Phan Ngọc M - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 46/2021/HSST ngày 29 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 28/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng L; sinh năm 1994, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 145D tổ 58, khu phố 7, phường T M T, quận 12, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1960; Vợ, con: chưa.

- *Nhân thân*: Ngày 24/11/2021 bị Tòa án nhân dân quận 12, TP. H xử phạt 05 năm tù về hành vi Trộm cắp tài sản;

- *Tiền án*: Ngày 22/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H M, T phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2018.

- *Tiền sự*: không;

Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác và có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hồng P; sinh năm 1994, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 50/1A ấp V H, xã T C, huyện H M, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L H P, sinh năm 1961 và bà Dương Thị T H, sinh năm: 1978; Vợ: Phạm Thị T T, sinh năm 1995.

- *Nhân thân*: ngày 26/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H M, TP. H xử phạt 05 năm tù về hành vi Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày

20/9/2015; Ngày 24/11/2021 bị Tòa án nhân dân quận 12, TP. H xử phạt 05 năm tù về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Tiền án: ngày 20/3/2019 bị Tòa án nhân huyện C C, TP. H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2019.

- Tiền sự: không.

Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1999, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 158C tổ 61, khu phố 7, phường T M T, quận 12, TP. H; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975; Vợ, con: chưa.

- *Nhân thân*: ngày 18/8/2020 bị Tòa án nhân dân quận T, TP. H xử phạt 01 năm tù về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/3/2021;

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 01/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trung Q; sinh năm 1996, tại: L A; Hộ khẩu thường trú: ấp B H 2, xã Đ H T, huyện Đ H, tỉnh L A; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969; Vợ, con: chưa.

- *Nhân thân*: ngày 18/8/2020 bị Tòa án nhân dân quận T, TP. H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021;

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 11/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

1. Anh Thổ Sanh Đ, sinh năm 1997; trú tại: 16 đường T8, phường T T, quận T, TP. H (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Phi K, sinh năm 1987; trú tại: 9/97A khu phố 6, phường L T, TP. T, TP. H (Vắng mặt) .

3. Anh Hoàng Kim P, sinh năm 1994; trú tại: 205 đường T V K, phường T T, quận T, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung Q, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P là bạn bè quen biết với nhau ngoài xã hội. Do cần tiền tiêu xài nên cả nhóm rủ nhau đi trộm cắp tài sản và đã thực hiện các vụ như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ ngày 04/03/2020, L gọi điện thoại rủ Q, T, P cùng đi trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter màu đen (không rõ biển số) chạy đến trước siêu thị Coopmart đường N A T, huyện H M để đón T rồi chở đến gặp P và L tại ngã tư T C, Quốc lộ 22. Tại đây, Q điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter màu đen (không rõ biển số) chở T, P điều khiển xe gắn máy Exciter màu đỏ đen (không rõ biển số) chở L rồi cả nhóm đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp.

Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi cả nhóm đi đến nhà số 244 L T T, phường T T, quận T thì L và P thấy phía trước nhà có nhiều xe gắn máy, không có người trông coi nên kêu Q và P đứng lại cảnh giới. L dùng đoản phá khóa xe gắn máy hiệu Suzuki Raider, biển số XXC1 – 629.XX (do anh T T Đ đứng tên chủ sở hữu), T dùng đoản phá khóa xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số XXH1 – 384.XX (do anh Nguyễn Phi K đứng tên chủ sở hữu). Tiếp đó, L điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki Raider và P điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter màu đỏ đen chạy đi trước. Riêng xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số XXH1 – 384.XX do không nổ máy được nên Q điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter màu đen dùng chân đẩy đi đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn T A tại địa chỉ số 73/2H ấp M H 1, xã T C, huyện H M để sửa xe.

Đối với Lê Hồng P và Nguyễn Hoàng L sau khi lấy trộm xe gắn máy hiệu Suzuki Raider, biển số XXC1 – 629.XX thì đem bán cho 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch) tại trước nhà số 32/8G ấp T L, xã B Đ, huyện H M được 12.000.000 đồng. Sau khi bán xe xong thì P chở L đi mua xăng mang về tiệm sửa xe của anh A để đổ vào xe những vẫn không nổ máy được nên cả nhóm để xe lại cho anh A sửa rồi đi đến nhà số 10/4 Quốc lộ 22, ấp T C 2, xã T C, huyện H M để chia tiền bán xe cho mỗi người được 3.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 1112/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận T: 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số XXH1 – 384.XX trị giá 32.000.000 đồng, 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Raider, biển số XXC1 – 629.XX trị giá 31.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị mất trộm là 63.900.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số XXH1 – 384.XX (đã trả lại cho anh Nguyễn Phi K)

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Raider, biển số XXC1 – 629.XX (hiện chưa thu hồi được).

Về phần dân sự: Anh T T Đ yêu cầu Nguyễn Trung Q, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P bồi thường số tiền 35.000.000 đồng là giá trị xe gắn máy hiệu Honda Suzuki Raider, biển số XXC1 – 629.XX; Anh Nguyễn Phi K đã nhận lại xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số XXH1 – 384.XX nên không yêu cầu yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ hai:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, Lê Hồng P, Nguyễn Hoàng L, Trần Nhật M và đối tượng tên S (chưa rõ lai lịch) cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số XXG1 – 071.XX chở L, còn S điều khiển xe gắn máy Suzuki Satria (không rõ biển số) chở M. Khi đi đến trước số 205 T V K, phường T T, quận T, S thấy có 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số XXD2 – 123.XX (do anh Hoàng Kim P đứng tên chủ sở hữu) đang để trước nhà, không có người trông coi nên chỉ cho cả nhóm thấy. Lúc này P chở L quay lại và dừng xe trước nhà số 203 T V K, phường T T, quận T, còn S chở M dừng bên hông nhà số 205 T V K, phường T T, quận T. Lúc này, L xuống đi bộ đến và dùng đoản phá ổ khóa xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số XXD2 – 123.XX rồi điều khiển xe cùng cả nhóm chạy thoát. Trên đường bỏ chạy, L đưa lại xe gắn máy vừa trộm được cho S đi bán xe. Sau khi bán xe, S chia tiền cho P và L mỗi người 1.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung Q, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 2517/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND quận T: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số XXD2 – 123.XX trị giá 27.000.000 đồng

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số XXD2 – 123.XX (hiện chưa thu hồi được).

- Đối với xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số XXG1 – 071.XX do P sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 05/5/2020 và bộ đoản dùng để phá khóa xe hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 tạm giữ để phục vụ điều tra trong vụ án khác.

Về dân sự: Anh Hoàng Kim P yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng là giá trị chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số XXD2 – 123.XX bị mất trộm.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKSQ.TP ngày 26 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Q từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Qua đó, đủ cơ sở để xác định:

Do cần tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 04/3/2020, cả nhóm phát hiện trước nhà số 244 đường L T T, phường T T, quận T, TP. H để nhiều xe gắn máy không người trông giữ nên lén lút trộm cắp 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số XXH1-384.XX của anh Nguyễn Phi K và 01 xe gắn máy hiệu SuzukiRaider của anh T T Đ. Tổng trị giá tài sản: 63.900.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, tại trước nhà số 205 đường T V K, phường T T, quận T, TP. H thì Lê Hồng P, Nguyễn Hoàng L lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số XXD2-123.XX, trị giá 27.000.000 đồng của anh Hoàng Kim P.

Cáo trạng số: 56/CT-VKSQ.TP ngày 26 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra phù hợp với nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công và câu kết chặt chẽ. Để có cơ sở lượng hình, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo tham gia trong vụ án, cụ thể như sau:

- *Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L:* là người có nhân thân xấu, ngày 22/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H M, TP. H xử phạt 09 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản. Đến ngày 08/6/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích thì đến ngày 04/3/2020 và ngày 05/5/2020 lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm và phạm tội từ 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại h,g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Vai trò tham gia của bị cáo trong vụ án là tích cực nhất, chính bị cáo là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Cả 02 lần trộm cắp tài sản chính bị cáo là người dùng đoản phá ổ khóa để trực tiếp chiếm đoạt 02 xe gắn máy.

- *Đối với bị cáo Lê Hồng P:* là người có nhân thân xấu, ngày 20/03/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C C, TP. H xử phạt 09 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản. Đến ngày 15/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích thì đến ngày 04/3/2020 và ngày 05/5/2020 lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm và phạm tội từ 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại h,g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Vai trò tham gia của bị cáo trong vụ án cũng tích cực tham gia cùng L thực hiện 02 vụ trộm cắp. Bị cáo là người cảnh giới để đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội.

- *Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q*: các bị cáo đều có nhân thân xấu. Vai trò tham gia của các bị cáo T, Q trong vụ án là ngang nhau. Bị cáo T là người trực tiếp dùng đoản phá khóa chiếm đoạt 01 xe máy của anh Nguyễn Phi K, còn bị cáo Q là người cảnh giới để đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 05 năm tù của Bản án số 104/2021/HS-ST ngày 14/11/2021 của Tòa án nhân dân quận 12, TP. H với hình phạt của Bản án này. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, anh Nguyễn Phi K đã nhận lại tài sản là chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số XXH1-384.XX nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Thổ Sanh Đ yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q phải có trách nhiệm bồi thường số tiền: 35.000.000 đồng (trị giá 01 chiếc xe gắn máy Honda Suzuki Raider, biển số XXC1-629.XX). Tại phiên tòa, các bị cáo đều đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Đại. Xét thấy, việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận. Cụ thể, chia phần: mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Thổ Sanh Đ số tiền: 35.000.000 đồng : 4 = 8.750.000 đồng.

- Anh Hoàng Kim P yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P bồi thường số tiền: 30.000.000 đồng (trị giá 01 chiếc xe gắn máy Yamaha Exciter, biển số XXD2-123.XX). Tại phiên tòa, các bị cáo đều đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh P. Xét thấy, việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận. Cụ thể, chia phần: mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Kim P số tiền: 30.000.000 đồng : 2 = 15.000.000 đồng.

[8] *Án phí*: Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P. Mỗi bị cáo phải nộp: 1.187.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q. Mỗi bị cáo phải nộp: 437.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q đều phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P.

[2.1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng: Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt 05 năm tù của Bản án số 104/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân quận 12, TP. H với 04 năm tù của Bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là: 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2020.

[2.2] Xử phạt bị cáo Lê Hồng P 04 năm tù.

- Áp dụng: Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt 05 năm tù của Bản án số 104/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân quận 12, TP. H với 04 năm tù của Bản án này. Buộc bị cáo Lê Hồng P phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là: 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2020.

[3] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q.

[3.1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01/4/2021.

[3.2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 11/5/2021.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q. Mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Thổ Sanh Đ số tiền: 8.750.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q. Mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Kim P số tiền: 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo: Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P. Mỗi bị cáo phải nộp: 1.187.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q. Mỗi bị cáo phải nộp: 437.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[6] Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hồng P, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Q có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân T phố H. Những người Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. H;
- VKSND quận T**;**
- THADS quận T;
- Công an quận T;
- Công an TP. H;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành